

XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC BÁN TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN VĂN DÀNG*

Ngày nhận bài: 09/02/2017; ngày sửa chữa: 10/02/2017; ngày duyệt đăng: 11/02/2017.

Abstract: Building school culture is an important measure for primary schools to improve the quality and efficiency of comprehensive education. The article mentions theoretical and practical issues on building school culture at day-boarding primary schools. Based on the analysis, the article proposes solutions to build school culture at day-boarding primary schools in Ho Chi Minh City, focusing on raising awareness of importance of school culture, building rules of conduct, equipping material facilities for the education, creating friendly learning environment and developing school culture in relationship with families, school and society.

Keywords: School culture, day-boarding primary schools.

1. Đặt vấn đề

Toàn cầu hóa, kinh tế tri thức, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0,... đã tác động mạnh đến mọi quốc gia, lãnh thổ, đến tất cả các lĩnh vực hoạt động của con người, trong đó có giáo dục (GD). Nhà trường và GD có một sứ mệnh quan trọng trong việc xây dựng xã hội phát triển bền vững, với những giá trị của những công dân toàn cầu với sự hòa hợp giữa các dân tộc, tôn giáo, quốc gia, giữa quá khứ, hiện tại, tương lai, giữa con người và tự nhiên. Văn hóa nói chung và văn hóa nhà trường (VHNT) nói riêng góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Xây dựng VHNT vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là biện pháp trước mắt, vừa là chiến lược phát triển lâu dài nhằm làm cho nhà trường thực hiện tốt mục tiêu nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Hoạt động xây dựng VHNT ở trường tiểu học bán trú (THBT) nhằm thực hiện mục tiêu chung nói trên, nhưng phải được thực hiện có cơ sở khoa học, với những biện pháp mang tính cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện KT-XH của từng địa phương, vùng miền.

2. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn của việc xây dựng văn hóa nhà trường ở trường tiểu học bán trú

2.1. Văn hóa là một hiện tượng khách quan, tổng hòa những giá trị chung nhất cả về vật chất và tinh

thần cho một cộng đồng, một dân tộc, một thời đại hay một giai đoạn lịch sử, kết quả của quá trình hoạt động thực tiễn của con người trong môi trường tự nhiên và các mối quan hệ xã hội. VHNT được hiểu là tập hợp các chuẩn mực, giá trị và niềm tin, các nghi thức, biểu tượng và truyền thống đặc trưng riêng của nhà trường, tạo động lực thúc đẩy các thành viên tổ chức hoạt động GD, dạy học, làm việc có chất lượng, phát triển bền vững phẩm chất, năng lực của học sinh (HS) theo yêu cầu của xã hội. VHNT là những giá trị trung tâm, truyền thống để liên kết các thành viên với nhau, tạo nên sự khác biệt, tiêu biểu so với cơ sở GD khác. Trong bối cảnh đổi mới hiện nay, việc xây dựng VHNT trở nên quan trọng, cấp thiết, vì đó là chất lượng và uy tín của cơ sở GD; tạo động lực làm việc, hỗ trợ việc điều hành, chỉ đạo, kiểm soát, hạn chế những bất cập trong hoạt động GD và trở thành thương hiệu, giá trị văn hóa của nhà trường trong xã hội.

2.2. Là cơ sở GD tổ chức hoạt động dạy học và GD ngày hai buổi ở tiểu học, trường THBT không chỉ thực hiện nhiệm vụ cung cấp kiến thức, kĩ năng đơn thuần mà còn là một môi trường GD toàn diện. Các hoạt động dạy học, GD, chăm sóc HS đều thể hiện đặc trưng văn hóa chất lượng của mỗi cán bộ quản lí, giáo viên (GV), nhân viên, người phục vụ, HS và các kết giữa những cá nhân đó. Xây dựng VHNT ở trường THBT là xây dựng, phát huy những giá trị văn hóa, hệ thống những quan hệ văn hóa, những hình thái hoạt động, cảnh quan và những thiết chế văn hóa. Quản lí xây dựng VHNT ở trường THBT là làm cho mọi người

* NCS. chuyên ngành Quản lí giáo dục, Học viện Quản lí Giáo dục

nhận thức được vai trò quan trọng của vấn đề xây dựng VHNT, quản lý việc xác định nội dung và các thiết chế văn hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi trường học, huy động và phối hợp các điều kiện đảm bảo, mọi nguồn lực (nhà trường, gia đình, cộng đồng) để xây dựng VHNT.

2.3. Đối với các trường THBT ở TP. Hồ Chí Minh, việc xây dựng VHNT được các quận, huyện khởi động và thực hiện. Điều đó thể hiện trên các tiêu chí đạt được của mỗi trường học ở những địa bàn cụ thể, các khu vực trung tâm cũng như địa bàn các xã khó khăn ở Cần Giờ, Củ Chi,... Phong trào xây dựng “trường học thân thiện, HS tích cực” để làm cho HS gắn bó với nhà trường, “mỗi ngày đến trường là một ngày vui” trở thành một phong trào đặc trưng của tất cả các trường học. Nhiều trường học đã xây dựng trang vàng truyền thống, lịch sử của nhà trường như một động lực để các tập thể, thành viên nỗ lực phấn đấu, cống hiến cho ngôi nhà chung. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận trong và ngoài nhà trường quan niệm xây dựng VHNT theo nghĩa hẹp, chỉ là yếu tố mang tính chất tinh thần, hình thức bên ngoài, chưa phải là văn hóa chất lượng trong hoạt động dạy học, GD của mỗi trường THBT hiện nay. Điều đó không chỉ ảnh hưởng tới chất lượng các hoạt động của nhà trường mà còn không phát huy tối đa hiệu quả của sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng, xã hội.

3. Đối mới công tác xây dựng văn hóa nhà trường ở trường tiểu học bán trú phù hợp với điều kiện KT-XH ở TP. Hồ Chí Minh

3.1. Xác định đúng mục tiêu xây dựng VHNT ở trường THBT là hoàn thiện các giá trị văn hóa được thể hiện qua truyền thống văn hóa, các quan hệ ứng xử văn hóa giữa những thành viên, tạo động lực nâng cao chất lượng các hoạt động GD nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS. VHNT không chỉ là môi trường văn hóa mà chính là chất lượng GD, hướng tới chất lượng, vì chất lượng GD. Những giá trị, biểu hiện lành mạnh, tích cực của VHNT, từ phong cách giao tiếp của GV và HS, cách bài trí khuôn viên trường lớp, những định hướng giá trị nhân cách của các thành viên trước những thay đổi của cuộc sống hiện đại,... sẽ góp phần tạo động lực làm việc, điều chỉnh và kiểm soát các hành vi, tăng tính ổn định và giảm bớt sự xung đột, phát triển tích cực và bền vững, tạo nên đặc trưng riêng của trường tiểu học. Văn hóa chất lượng tác động đến suy nghĩ, cảm nhận và hành động của mỗi thành viên, giữa nhà trường với các nhân tố bên ngoài, tạo nên động lực tích cực trong hoạt động GD của mỗi trường THBT.

3.2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức kết hợp với GD chính trị tư tưởng cho cán bộ, GV, HS về tầm quan trọng của việc xây dựng VHNT, tạo sự nhất trí cao và phối hợp đồng bộ giữa các tổ chức trong nhà trường đối với công tác xây dựng văn hóa chất lượng ở trường THBT. Xây dựng thư viện điện tử, thiết kế trang web, phủ sóng Internet không dây trong toàn bộ khuôn viên để cập nhật thông tin về văn hóa chất lượng, chuyển tải những ý tưởng hay, cách làm tốt về xây dựng VHNT để mọi người tiếp cận, học tập. Hình thành ở cán bộ, GV và HS những ấn tượng sâu sắc, những giá trị tinh cảm tốt đẹp khi đến công tác, học tập tại trường. Xây dựng được môi trường sư phạm lành mạnh, không khí làm việc cởi mở, thân thiện, tích cực và hiệu quả. Tổ chức phong trào thi đua xây dựng “nếp sống văn minh” giữa các lớp, các khối lớp và trong toàn bộ các đơn vị của nhà trường.

3.3. Xây dựng kế hoạch, xác định nội dung xây dựng VHNT trong kế hoạch chung của năm học, kì học có tính khả thi, hiệu quả. Mỗi hoạt động đều có kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm để kịp thời điều chỉnh những hạn chế nảy sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Vận dụng, xây dựng, thực hiện các tiêu chí về xây dựng VHNT phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi trường THBT, điều kiện KT-XH của địa bàn trong mỗi giai đoạn. Đó là những tiêu chí chung về tuyên bố sứ mạng, về cam kết thành công của mỗi HS; về tính khoa học, sư phạm của chương trình, nội dung GD; về phương pháp GD tích cực, phát huy tinh thần làm việc theo nhóm, tinh thần tập thể; về bồi dưỡng, phát triển đội ngũ GV, nhân viên; xây dựng mối quan hệ dân chủ, thân thiện; về một cơ sở vật chất, thiết bị GD hiện đại, đồng bộ; về một quan hệ bền chặt, thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nội dung của VHNT phải chú trọng vào sự phát triển phẩm chất, năng lực HS, làm việc có chất lượng, những giá trị nhân văn, tính tự chủ và tích cực, sự đổi mới và tinh thần hợp tác. Sự khác biệt, nổi trội là một trong những đặc trưng của VHNT ở trường tiểu học, được thể hiện qua bài hát truyền thống, huy hiệu, logo, những khác biệt về chất lượng GD, cảnh quan môi trường, vị trí,...

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các trường THBT ở TP. Hồ Chí Minh cần tiên phong trong việc đổi mới GD tiểu học, xây dựng nhà trường theo tiêu chuẩn văn hóa chất lượng của khu vực và quốc tế. Các chuẩn mực của HS về năng lực (tự chủ, hợp tác, sáng tạo, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tính toán, tin học, thể chất) và phẩm chất (nhân ái, khoan dung, chuyên cần, tiết kiệm, trách nhiệm, kỉ luật, trung thực, dũng cảm) cần

phải được vận dụng một cách linh hoạt, cụ thể, hiệu quả trong các môn học, hoạt động GD, hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trong và ngoài nhà trường. Phát triển chương trình dạy học, GD đảm bảo tính khoa học, hiện đại, phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi trường THPT, mỗi địa bàn. Đặc trưng tiên tiến, nổi trội của trường THPT phải được thể hiện trong văn hóa quản lý, văn hóa giảng dạy, văn hóa học tập và rèn luyện, văn hóa phục vụ, văn hóa kết nối giữa các lực lượng GD liên quan đến hoạt động của nhà trường.

3.4. Xây dựng các quy tắc giao tiếp, ứng xử của mọi người trong trường THPT theo triết lý GD chung và của mỗi trường, đảm bảo tính hiện đại, khoa học, phát huy những giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam. Tôn vinh những giá trị chân - thiện - mỹ của con người Việt Nam hiện đại, truyền thống tôn sư trọng đạo; giá trị nhân bản, khai phóng, dân tộc. Xây dựng hệ thống chuẩn mực GD kĩ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, phong cách hoạt động, đảm bảo tiếp thu những giá trị tích cực của văn hóa quốc tế và giữ gìn bản sắc dân tộc, truyền thống GD Việt Nam.

Tăng cường quản lý nền nếp, chất lượng GD, giúp cán bộ, GV, nhân viên và HS thực hành những hành vi và thói quen làm việc có tổ chức, kỉ luật, sống có nguyên tắc, thân thiện và tích cực. Mỗi hành vi đi đúng, chào hỏi của mỗi thành viên phải thể hiện được đặc trưng văn hóa tiên tiến. Xây dựng được tập thể sư phạm có tính ổn định cao về tổ chức, đoàn kết, thân ái; mỗi cán bộ, GV, nhân viên là một tấm gương sáng cho HS noi theo. Phát triển môi trường sư phạm thân thiện, làm việc tích cực và có hiệu quả. Hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử mang tính đặc trưng của cán bộ, GV, nhân viên, HS và những đối tác liên quan với trường THPT. VHNT không chỉ hướng tới những tiêu chí của chân - thiện - mỹ mà còn phải phê phán, loại bỏ những yếu tố phi văn hóa; xóa bỏ nền nếp lạc hậu, xây dựng nền nếp mới, làm cơ sở nâng cao chất lượng GD toàn diện.

Phát huy sức mạnh đồng bộ các lực lượng của nhà trường trong việc xây dựng VHNT. Hoàn thiện quy chế phối hợp hoạt động giữa chuyên môn với công đoàn, giữa công đoàn với liên chi đội, các tổ chức đoàn thể trong trường tiểu học. Hoàn thiện quy chế dân chủ cơ sở trong trường học; tổ chức tốt các hoạt động nhân các ngày lễ lớn, kết hợp giữa lễ và hội để tạo sân chơi cho HS, thông qua đó phát triển các kĩ năng, năng lực hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

3.5. Xây dựng môi trường cảnh quan văn hoá, khuôn viên xanh - sạch - đẹp kết hợp với tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị GD; đảm bảo các điều kiện để

mỗi thành viên tự giác rèn luyện phẩm chất, đạo đức, phong cách mẫu mực, giao tiếp văn minh trong môi trường văn hóa. Hệ thống các biển chữ, hình vẽ, thông báo,... trong khuôn viên, phòng học, phòng chức năng,... phải đảm bảo tính sư phạm, tính GD; phát huy tác dụng, hiệu quả của những nghi thức văn hóa.

Phát triển VHNT trong mối quan hệ với việc đẩy mạnh xã hội hóa GD, giữa nhà trường, gia đình và xã hội ở trường THPT. Đảm bảo hài hòa hai phương diện “GD cho mọi người” và “mọi người cho GD”, thể hiện tính dân chủ và bình đẳng, trách nhiệm và quyền lợi trong việc xây dựng VHNT.

Huy động nguồn lực của xã hội (nhân - tài - vật lực) để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động GD ở trường THPT theo tiêu chí văn hóa chất lượng. Phân tích, phê phán những nhận thức, quan niệm sai trái, phản GD về thực hiện xã hội hóa GD cũng như lợi dụng xã hội hóa GD để thực hiện những hành vi vụ lợi, trái với pháp luật cũng như truyền thống GD của dân tộc, đi ngược lại với văn hóa chất lượng của nhà trường.

Phát huy vai trò của gia đình, phụ huynh HS trong việc tổ chức các hoạt động GD ở trường THPT theo định hướng xây dựng VHNT. Gia đình HS phải nâng cao nhận thức, đồng thuận với những chủ trương, biện pháp, nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động GD của nhà trường; chăm sóc GD trẻ em là trách nhiệm của toàn xã hội, không thể phó mặc cho nhà trường; gia đình phải là một mẫu mực về văn hóa GD. Cần thống nhất, duy trì những thói quen, kĩ năng tốt đẹp của HS đã được hình thành, bồi dưỡng ở nhà trường, tránh thái độ cực đoan bằng sự nuông chiều hoặc quá khắt khe trong GD. Cần phải hiểu một cách biện chứng về “con ngoan, trò giỏi” nhằm phát huy phẩm chất, năng lực của HS, phù hợp với văn hóa chất lượng của trường tiểu học hiện đại. Đảm bảo tính văn hóa trong hoạt động phối hợp, giúp đỡ, hiến kế, phản biện, kiểm tra các hoạt động dạy học, GD, chăm sóc HS ở trường THPT.

4. Kết luận

Công tác xây dựng VHNT ở trường THPT phải được triển khai trên cơ sở khoa học của văn hóa tổ chức, của khoa học GD, của nghệ thuật, phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi trường tiểu học. VHNT là văn hóa chất lượng, là mục tiêu và động lực trước mắt và lâu dài để môi trường THPT nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động GD, phấn đấu trở thành trường tiên tiến theo tiêu chí quốc tế. Xây dựng VHNT ở trường THPT phải được thực hiện một cách đồng bộ từ nhận thức, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện,

(Xem tiếp trang 18)

DoN không hoạt động theo **Luật Giáo dục nghề nghiệp** mà hoạt động theo **Luật Doanh nghiệp** với mục đích lợi nhuận tối đa.

3.4. Lợi ích của phát triển CTĐT theo phương pháp DACUM: Triết lí và quy trình DACUM giúp chúng ta phát triển được các CTĐT đáp ứng được nhu cầu phát triển nhân lực của DoN, đồng thời cập nhật được các tiến bộ kĩ thuật - công nghệ và chừng mực nào đó đón đầu được các công nghệ hiện đại. Ngày nay, Trường và DoN có thể dự báo công việc mới thông qua các sơ đồ DACUM của các nước tiên tiến và nhu cầu phát triển sản phẩm mới, nhóm phát triển CTĐT có thể đưa ra CTĐT phù hợp. Bên cạnh đó, DACUM cũng giúp chúng ta tránh được những thiếu sót thường gặp trong quá trình phát triển CTĐT như nặng về lí thuyết, nhẹ về thực hành, loại trừ được những nội dung không cần thiết để tinh giản CTĐT; phát triển được các CTĐT với thời gian và chi phí thấp nhất.

DACUM cũng mang lại lợi ích cho nhiều bên. Cụ thể: - *Với DoN:* Biết được sản phẩm đào tạo của nhà trường sẽ có những năng lực gì? Có thể làm được những công việc gì? Có đáp ứng yêu cầu về nhân lực của họ hay không? Trên cơ sở đó, họ có thể tuyển dụng nhân lực và bố trí việc làm phù hợp với yêu cầu của mình trong từng giai đoạn phát triển; - *Với nhà trường:* Có được CTĐT hiện đại, tinh giản, thiết thực và chuẩn đầu ra phù hợp với nhu cầu của người sử dụng lao động, nhờ vậy sẽ nâng cao được chất lượng và hiệu quả đào tạo; - *Với người học:* Biết được mình phải học những gì? Học như thế nào để đạt kết quả tốt và có nhiều cơ hội để tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp khóa đào tạo; - *Với Nhà nước:* Có được đội ngũ nhân lực phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động để phát triển KT-XH của đất nước và tránh được những lãng phí to lớn về đầu tư phát triển CTĐT kém hiệu quả như hiện nay.

* * *

Có nhiều phương pháp để phát triển CTĐT. Tùy từng cơ sở đào tạo với những mục tiêu khác nhau mà lựa chọn cho mình một phương pháp phù hợp. Đối với Giáo dục nghề nghiệp, DACUM là phương pháp hữu hiệu nhất vì triết lí, nguyên tắc, phương pháp và quy trình của nó mang lại tính ưu việt trong phát triển CTĐT, đồng thời đây là sản phẩm lao động chung của trường và DoN nên sẽ đáp ứng được yêu cầu của mỗi bên và đào tạo gắn được với sử dụng lao động. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bobbitt F. (1918). *The Curriculum.* Houghton Mifflin Company.
- [4] Robert E. Norton (1997). *DACUM Handbook.* State University Columbus, Ohio.
- [5] Đoàn Thị Minh Trinh (chủ biên) (2012). *Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra.* NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2004). *Sổ tay Xây dựng chương trình của Dự án tăng cường các trung tâm dạy nghề - Swisscontact.*
- [7] Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp.*

Xây dựng văn hóa nhà trường...

(Tiếp theo trang 8)

kiểm tra trong toàn bộ các thành viên của nhà trường. Xây dựng VHNT không chỉ là trách nhiệm của các trường THPT, mà còn là trách nhiệm chung của các cấp quản lí, của ngành GD, ngành văn hóa, của cộng đồng và toàn xã hội. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2014). *Nghị quyết 33 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,* ngày 9/6/2014.
- [2] Nguyễn Khắc Hùng (chủ biên, 2011). *Văn hóa và văn hóa học đường.* NXB Thanh niên, TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Đặng Thành Hưng (2016). *Văn hóa tổ chức và văn hóa nhà trường trong quản lí giáo dục.* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 124 (1-2016), tr 10-12,15.
- [4] Nguyễn Quang Kính (2016). *Văn hóa học đường - Vấn đề then chốt của quá trình phát triển nhân cách học sinh.* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 135 (12-2016), tr 12-14.
- [5] Vũ Thị Quỳnh (2016). *Dân chủ hóa - Yếu tố căn bản trong xây dựng văn hóa nhà trường.* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 131 (8-2016), tr 47-49.
- [6] Nguyễn Thành Vinh (2011). *Xây dựng văn hóa chất lượng trong môi trường giáo dục.* Tạp chí Giáo dục, số 264 (kì 2-6/2011), tr 25-26.